

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiên

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023; về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Minh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

(Chị T và anh Đ1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Phạm Minh T trình bày:**

- Chị và anh Vũ Văn Đ1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình ngày 21/9/2015. Sau kết hôn vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ1. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị và anh Đ1, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

- Chị và anh Vũ Văn Đ1 có 01 con chung là Vũ Ngọc Triệu T1, sinh ngày 21/7/2015; từ khi vợ chồng ly thân, con chung sống cùng anh Đ1 và ông bà nội. Do con chung đang sinh sống ổn định cùng anh Đ1 và chị phải đi làm ăn ở tỉnh ngoài nên chị đề nghị giao con chung cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.500.000đồng/01 tháng.

- Chị và anh Đ1 không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Vũ Văn Đ1 trình bày:**

Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị T khai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị T, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Anh và chị T có 01 con chung như chị T khai. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nhất trí với mức cấp dưỡng của chị T cho con chung mỗi tháng 1.500.000đồng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Minh T được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị giao con chung Vũ Ngọc Triệu T1, sinh ngày 21/7/2015 cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị T cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn, anh Vũ Văn Đ1 có nơi cư trú tại thôn N, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Phạm Minh T và bị đơn, anh Vũ Văn Đ1 đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị T và anh Đ1 được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

Chị Phạm Minh T và anh Vũ Văn Đ1 có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Đ.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Minh T và anh Vũ Văn Đ1 xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh Đ1 không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2]. Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng anh Đ1 và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố; từ khi vợ chồng ly thân, anh Đ1 vẫn chăm sóc các con chu đáo. Anh Đ1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T cũng đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, nên giao các con chung cho anh Đông trực tiếp nuôi dưỡng. Mức chị T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của chị T và nhu cầu thiết yếu của con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Minh T được ly hôn anh Vũ Văn Đ1.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Vũ Ngọc Triệu T1, sinh ngày 21/7/2015 cho anh Vũ Văn Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.500.000đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Vũ Văn Đ1 và chị Phạm Minh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị T phải nộp 600.000 đồng tiền án phí; được trừ 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003290 ngày 21/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, chị T còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Minh T và anh Vũ Văn Đ1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung